

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2026/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 21 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nội dung, mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Xét Tờ trình số 433/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 97/BC-VHXXH ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung, mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.
2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 143/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Sơn La.

b) Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVI, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ; Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB và tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy; HĐND; UBND; UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ, việc làm, người có công tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Lò Minh Hùng



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SON LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Nội dung, mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND
Ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ; hỗ trợ lãi suất vay, hỗ trợ kinh phí để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo (*sau đây viết tắt là hoạt động hỗ trợ*) có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Những nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ không quy định cụ thể tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ bao gồm:

a) Cơ quan quản lý chương trình, nhiệm vụ; cơ quan quản lý hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước;

b) Các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành chương trình, nhiệm vụ; cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước;

c) Các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh thuộc nội dung triển khai của các chương trình khoa học,

công nghệ và đổi mới sáng tạo theo các quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ trong từng giai đoạn được áp dụng quy định tại Nghị quyết này và các quy định tài chính đặc thù (nếu có).

2. Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở thực hiện từ nguồn kinh phí được giao theo quy định tại tiểu điểm a3 điểm a khoản 7 Điều 6 của Nghị định số 265/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ công lập được chủ động áp dụng quy định tại Nghị quyết này trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

3. Các định mức chi khác làm căn cứ để xây dựng dự toán của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ; hỗ trợ kinh phí để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước không quy định cụ thể tại Nghị quyết này được thực hiện theo các quy định pháp luật của Nhà nước có liên quan.

Điều 3. Nội dung và mức chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP

1. Chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN: Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN. Trong đó định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy đổi thành tháng là 56 triệu đồng/người/tháng.

Đối với các chức danh quy định tại Điều 8 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao tối đa không quá 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ và tối đa không vượt hệ số lao động khoa học của các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

2. Chi thuê chuyên gia trong nước, chuyên gia ngoài nước phối hợp nghiên cứu, triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 14 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN được xác định như sau:

a) Chi thuê chuyên gia tư vấn trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 004/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu. Tổng dự toán kinh phí thực hiện thuê chuyên gia tư vấn trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3 Điều 13 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

Trường hợp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước vượt quá 30% tổng

dự toán kinh phí chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 13 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN, cơ quan có thẩm quyền quyết định sau khi có văn bản giải trình của cơ quan chủ trì nhiệm vụ.

b) Chi thuê chuyên gia tư vấn ngoài nước là người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài được xác định trên cơ sở nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia và biên bản thương thảo nội dung yêu cầu công việc, mức thù lao chuyên gia giữa tổ chức đăng ký chủ trì và chuyên gia. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia tư vấn ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN;

Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ đặc thù hoặc công nghệ lõi của chuyển đổi số có tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia vượt quá 50% tổng dự toán kinh phí chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN, cơ quan có thẩm quyền quyết định sau khi có văn bản giải trình của cơ quan chủ trì nhiệm vụ.

3. Chi công tác tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước và ngoài nước; hợp tác quốc tế (*đoàn ra, đoàn vào*) phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN được áp dụng theo Thông tư số 140/2025/TT-BTC quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Sơn La được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 122/2025/NQ-HĐND.

4. Chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN được áp dụng như sau:

a) Người chủ trì hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 2.000.000 đồng/buổi;

b) Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 700.000 đồng/buổi;

c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 5.000.000 đồng/báo cáo;

d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo khoa học: 3.000.000 đồng/báo cáo;

đ) Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 300.000 đồng/thành viên/buổi.

5. Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu quy định tại Điều 19 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ, định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành (*nếu có*) hoặc theo quy

định tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Sơn La.

6. Chi tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 2 Điều 22 Thông tư 39/2025/TT-BKHCN được xác định bằng 50% mức chi cho hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại thứ tự 1 điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La.

7. Chi cho tổ chức chủ trì để thực hiện công tác quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN được xác định bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

Điều 4. Nội dung và mức chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP

1. Chi hỗ trợ tư vấn xây dựng dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương quy định tại tiểu điểm c4 điểm c khoản 2 Điều 30 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN được xác định như sau: Mức hỗ trợ là 24 triệu đồng/01 quy chuẩn đối với quy chuẩn có độ dày dưới 50 trang; đối với quy chuẩn có độ dày từ 50 trang đến dưới 500 trang thì cứ mỗi 100 trang tiếp theo được hỗ trợ thêm 8 triệu đồng; đối với quy chuẩn có độ dày trên 500 trang thì cứ mỗi 100 trang tiếp theo được hỗ trợ thêm 6 triệu đồng.

2. Chi hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quốc tế quy định tại khoản 3 Điều 34 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN được xác định căn cứ số lượng tiêu chuẩn xây dựng, áp dụng dự kiến; báo giá dịch vụ của tổ chức hoặc chuyên gia được công nhận tại thời điểm lập dự toán. Đối với nội dung chi đào tạo, hội thảo thực hiện theo Nghị quyết 115/2025/NQ-HĐND; Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

3. Chi hỗ trợ một lần cho một doanh nghiệp chi phí thử nghiệm và chứng nhận đối với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm xuất khẩu chủ lực quy định tại khoản 4 Điều 34 Thông tư 39/2025/TT-BKHCN bằng 30% giá trị hợp đồng thử nghiệm và chứng nhận. Tiêu chí xác định hỗ trợ theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 5. Nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ

1. Chi đoàn ra, đoàn vào hỗ trợ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ quy định tại khoản 2 Điều 38 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN được xây dựng theo Thông tư số 140/2025/TT-BTC; Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 122/2025/NQ-HĐND.

2. Chi hỗ trợ sinh hoạt phí cho cá nhân có đăng ký thường trú tại tỉnh Sơn La đang công tác, làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh thuộc đối tượng quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 3 Điều 38 Thông tư số 39/2025/TT-

BKHCN thực hiện hoạt động nghiên cứu tại tỉnh, thành phố khác nơi có đơn vị chủ trì nghiên cứu với mức hỗ trợ là 10.000.000 đồng/người/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng.

3. Chi phí thuê chỗ ở, chi phí ăn hàng ngày của nhà khoa học nước ngoài được tỉnh Sơn La mời tham dự và trình bày báo cáo tại hội thảo khoa học trong nước và quốc tế ở Việt Nam do ngân sách nhà nước hỗ trợ quy định tại điểm b khoản 6 Điều 38 Thông tư 39/2025/TT-BKHCN được thực hiện theo mức Đoàn viên Đoàn khách hạng C quy định tại Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 122/2025/NQ-HĐND.

4. Chi phí ăn ở, đi lại của Ban tổ chức hội thảo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 38 Thông tư 39/2025/TT-BKHCN được thực hiện theo Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND.

5. Chi hỗ trợ công bố kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong nước và quốc tế do cá nhân nhà khoa học hoặc nhóm nhà khoa học thực hiện trên địa bàn tỉnh Sơn La không sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại điểm b khoản 7 Điều 38 Thông tư 39/2025/TT-BKHCN: Ngoài kinh phí công bố kết quả nghiên cứu quy định tại điểm a khoản 7 Điều 38 Thông tư 39/2025/TT-BKHCN, cá nhân nhà khoa học hoặc nhóm nhà khoa học sẽ được hỗ trợ thêm 2 tháng tiền công lao động khoa học tương ứng với thù lao của chủ nhiệm nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 3 của quy định này. Đối với nhóm nhà khoa học, người đăng ký hỗ trợ là người được nhóm nhà khoa học xác nhận là tác giả chính.

6. Chi phí thuê chỗ ở, chi phí ăn hàng ngày của nhà khoa học xuất sắc nước ngoài được mời đến tỉnh Sơn La trao đổi học thuật ngắn hạn quy định tại khoản 10 Điều 38 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo mức Đoàn viên Đoàn khách hạng B quy định tại Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 122/2025/NQ-HĐND trong thời gian tối đa 03 tháng.

Chi dịch thuật phục vụ trao đổi học thuật quy định tại điểm d khoản 10 Điều 38 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN được thực hiện theo Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 122/2025/NQ-HĐND.

Điều 6. Nội dung và mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo

1. Chi hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo để kết nối các mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, quốc tế quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Thông tư 39/2025/TT-BKHCN: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 115/2025/NQ-HĐND; Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 122/2025/NQ-HĐND.

2. Chi hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung quy định tại điểm a khoản 4 Điều 39 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN:

a) Hỗ trợ 20.000.000 đồng/năm đối với chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ương tạo, khu làm việc chung.

b) Hỗ trợ 5.000.000 đồng/tháng đối với chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ương tạo, khu làm việc chung. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng.

3. Chi hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng (*điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ*), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện ngày hội đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; sự kiện trình diễn, giới thiệu công nghệ mới, công nghệ tiên tiến quy định tại điểm b khoản 5 Điều 39 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN: Mức hỗ trợ 10.000.000 đồng/1 đơn vị tham gia.

4. Chi tiếp các đoàn và khách mời quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo trong thời gian tổ chức sự kiện ngày hội đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; sự kiện trình diễn, giới thiệu công nghệ mới, công nghệ tiên tiến theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định tại điểm c khoản 5 Điều 39 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 115/2025/NQ-HĐND; Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 122/2025/NQ-HĐND.

5. Chi tổ chức cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh quy định tại điểm d khoản 5 Điều 39 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 142/2020/NQ-HĐND ngày 30/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện hoạt động sáng kiến; mức chi Hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

Đối với cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị được cấp có thẩm quyền giao tổ chức: mức chi tối đa bằng 50% mức chi tổ chức cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh.

6. Chi tôn vinh, trao giải cho các dự án, cá nhân, tổ chức đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo đạt thành tích xuất sắc tại các cuộc thi, giải thưởng đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo do cấp có thẩm quyền tổ chức ở địa phương, cấp quốc gia hoặc được công nhận là giải thưởng quốc tế có uy tín quy định tại khoản 6 Điều 39 Thông tư 39/2025/TT-BKHCN: thực hiện theo quy định chi khen thưởng của Nghị quyết số 142/2020/NQ-HĐND.

7. Chi tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến về các điển hình khởi nghiệp sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thành công của tỉnh quy định tại điểm đ khoản 7 Điều 39 Thông tư 39/2025/TT-BKHCN: Thực hiện theo Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND.

8. Chi khảo sát, điều tra, thu thập số liệu, dữ liệu phục vụ xây dựng bản đồ công nghệ, đánh giá trình độ công nghệ, tiêu chuẩn quy định tại tiểu điểm a2 điểm a khoản 8 Điều 39 Thông tư 39/2025/TT-BKHCN: Thực hiện theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND; Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND.

9. Chi tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập và xử lý số liệu khảo sát, nghiên cứu thị trường quy định tại điểm d khoản 8 Điều 39 Thông tư 39/2025/TT-BKHCN: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND; Nghị quyết 115/2025/NQ-HĐND.

10. Chi công tác phí, chi hội nghị phục vụ công tác khảo sát, nghiên cứu thị trường thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 115/2025/NQ-HĐND./.

